TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 4B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc C sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn V sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 4B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn V: Bà Nguyễn Thị T (Văn bản uỷ quyền lập ngày 13 tháng 8 năm 2019);

Chị Vũ Thị H sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, Hải Phòng;

Bà Phạm Thị L sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L: Anh Nguyễn Quốc C và chị Vũ Thị H (Văn bản uỷ quyền lập ngày 13 tháng 8 năm 2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất 131m^2 tại thửa đất số 1235D, tờ bản đồ 01 đội 6, xã Tân Dương, huyện Thuỷ

Nguyên, thành phố Hải Phòng có các mốc 1, 2, 3, 4, 5 trên sơ đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V ngày 17/4/2017, số giấy CI 233494, số vào sổ cấp giấy CH01899.

- Anh Nguyễn Quốc C được quyền sử dụng diện tích đất 32,7m^2 và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1235D, tờ bản đồ 01 đội 6, xã Tân Dương, huyện Thuỷ Nguyên do bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V chuyển nhượng; có các vị trí: Phía Bắc giáp đất cấp cho anh Nguyễn Quốc C (trước đây cấp cho ông Nguyễn Văn L) có chiều dài 18,16 m (từ mốc 1 đến mốc 2 trên sơ đồ); Phía Nam giáp phần diện tích đất còn lại của bà T, ông V có chiều dài 18,19 m (từ mốc 3 đến mốc 7 trên sơ đồ), Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H có chiều rộng 1,8m (từ mốc 2 đến mốc 3 trên sơ đồ); Phía Tây giáp đất ngõ xóm có chiều rộng 1,8m (từ mốc 1 đến mốc 7 trên sơ đồ); giá chuyển nhượng là 4.000.000 (Bốn triệu đồng)/m^2 x 32,7m^2 = 130.800.000 (Một trăm ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V được quyền sử dụng diện tích đất còn lại tại thửa đất số 1235D, tờ bản đồ 01 đội 6, xã Tân Dương, huyện Thuỷ Nguyên là 98,3 m^2 có các vị trí: Phía Bắc giáp phần diện tích đất chuyển nhượng cho anh C có chiều dài 18,19 m (từ mốc 3 đến mốc 7 trên sơ đồ), Phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị T có chiều dài 18,3 m (từ mốc 4 đến mốc 6 trên sơ đồ), Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H có chiều rộng 5,4 m (từ mốc 3 đến mốc 4 trên sơ đồ), Phía Tây giáp ngõ xóm có chiều rộng 5,4 m (từ mốc 6 đến mốc 7 trên sơ đồ). Các bên có trách nhiệm tự tháo dỡ các công trình cản trở gây ảnh hưởng đến danh giới diện tích đất được chuyển nhượng để tự bàn giao đất cho nhau và cùng có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để mỗi bên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có sơ đồ kèm theo Quyết định)

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá nghạch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002559 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị T được trả lại số tiền 2.350.000 (Hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0002559 ngày 17 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng